TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2026/HS-ST
Ngày 13/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trịnh Trung Tuyến

- Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng (Giáo Viên)

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa và đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2026/TLST-HS ngày 11/02/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2026/QĐXXST-HS ngày 04/3/2026 và các Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2026/HSST-QĐ ngày 18/3/2026 và số: 14/2026/HSST-QĐ ngày 16/4/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trịnh Đình L**; sinh ngày 20/11/2007 tại xã Định Hòa, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi thường trú: Thôn Tân Ngữ 1, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038207022925, cấp ngày 28/7/2025, nơi cấp: Bộ Công an; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Đình Hòa (đã chết) và bà Nghiêm Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân Thân: Ngày 15/5/2022 bị Công an xã Định Long, huyện Yên Định xử phạt vi phạm hành chính "Cảnh cáo" về hành vi cố ý gây thương tích; Ngày 25/3/2023 bị Công an huyện Yên Định xử phạt vi phạm hành chính "Cảnh cáo" về hành vi cố ý gây thương tích; Ngày 01/12/2023 bị Công an huyện Yên Định xử phạt vi phạm hành chính "Cảnh cáo" về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/10/2025 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Yên Định (Cơ sở 2), Công an tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

2. Họ và tên: **Ngô Văn M**; sinh ngày 26/4/2006 tại xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi thường trú: Thôn Tân Ngữ 1, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038206016833; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn Luận và bà Trịnh Thị Bảy; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 04/2023/HS-ST, ngày 09/5/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội gây rối trật tự công cộng. Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/10/2025 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Yên Định (Cơ sở 2), Công an tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

3. Họ và tên: **Lê Minh Đ**; sinh ngày 25/11/2007 tại xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi thường trú: Thôn Tân Ngữ 2, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038207016960, cấp ngày 01/5/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Bá Trình và bà Trịnh Thị Thu; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/10/2025 đến nay (Có mặt).

4. Họ và tên: **Nguyễn Duy Q**; sinh ngày 27/07/2007 tại xã Yên Ninh, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi thường trú: Thôn N Đô, xã Yên Ninh, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038207021740; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Tám và bà Trịnh Thị Lượng; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/10/2025 đến nay (Có mặt)

- Bị hại:

Anh Nguyễn Văn N; sinh năm: 2002.

Nơi thường trú: Thôn N Đô, xã Yên Ninh, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

- Người đại diện cho bị cáo:

Người đại diện cho bị cáo Trịnh Đình L: Chị Nghiêm Thị H; sinh năm: 1984. Địa chỉ: Thôn Tân Ngữ 1, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

Người đại diện cho bị cáo Lê Minh Đ: Ông Lê Bá Trình; sinh năm: 1979. Địa chỉ: Thôn Tân Ngữ 2, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

- Người bào chữa:

Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Đình L: Ông Nguyễn N Khang - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh Đ: Bà Lê Thị Lý - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

Anh Hoàng Văn Chinh, Lê Hữu Thắng và Hoàng Minh Quân. Cùng địa chỉ: Thôn N Đô, xã Yên Ninh, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 07/08/2025, Nguyễn Văn N, sinh năm 2002 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 36BA-070.16 chở Nguyễn Duy Q, sinh ngày 27/7/2007 (N là anh ruột của Q); Hoàng Văn Chinh, sinh năm 2004 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 36B8-501.60 chở Lê Hữu Thắng, sinh năm 2003 đều trú tại thôn N Đô, xã Yên Ninh, tỉnh Thanh Hoá đi từ Nhà văn hoá thôn N Đô, xã Yên Ninh đến xã Yên Lạc cũ (nay là xã Yên Ninh) chơi. Khi đi đến đầu xã Yên Lạc (cũ) thấy Trịnh Đình L (sinh ngày 20/11/2007) trú ở thôn Tân Ngữ 1, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hoá điều khiển xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát 36BE-024.59 chở Lê Minh Đ (sinh ngày 25/11/2007) trú ở thôn Tân Ngữ 2, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hoá đang đi nhanh trên đường. Do N muốn hỏi L lý do vì sao trước đây L ném tàn thuốc lá vào người mình nên đã điều khiển xe đuổi theo. Thấy vậy, Chinh điều khiển xe mô tô chở Thắng chạy theo sau. L thấy nhóm của N đuổi theo mình, nên điều khiển xe mô tô tăng ga bỏ chạy. Nhóm của N điều khiển xe đuổi theo L đến

thôn Vực Phác, xã Yên Định thì bị mất dấu nên nhóm của N không đuổi theo nữa mà đi về nhà ở thôn N Đô.

Trên đường về, L và Đ nhặt 03 vỏ chai bia ở lề đường, trước quán ăn Thanh Tùng, xã Yên Định cầm theo để phòng thân. Vì bực tức bị nhóm N đuổi theo nên L gọi điện thoại rủ Ngô Văn M, sinh năm 2006, trú ở thôn Tân Ngữ 1, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hoá, cùng đi tìm nhóm N để đánh nhau. Một lúc sau thì M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36BA-044.77 đi đến. Sau đó L vào trong nhà cất xe mô tô và đi xuống bếp lấy 01 thanh kiếm dài 91,5cm, 01 con dao dài 38,7cm đưa cho M cầm, rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36BA-044.77 chở Ngô Văn M ngồi giữa, Đ ngồi sau cùng cầm 02 vỏ chai bia, cả ba cùng đi đến xã Yên Ninh để tìm nhóm N. Khi đi đến cánh đồng thôn Bái Thuỷ, xã Yên Định (Giáp ranh với thôn N Đô, xã Yên Ninh) thì nhóm L phát hiện thấy nhóm N đang đi ngược chiều. Lúc này, nhóm N thấy nhóm L có dao, kiếm nên rẽ phải vào đường bê tông của cánh đồng lúa để bỏ chạy nhưng xe bị mất côn, hóc số không đi được nên nhóm N dựng xe ở trên đường rồi bỏ chạy hướng vào bên trong cánh đồng. Thấy vậy, L dừng xe ở ngay trước đường rẽ vào đường đồng rồi cùng M, Đ xuống xe. Đ cầm 02 vỏ chai bia ném về phía nhóm N nhưng không trúng; L cầm dao đuổi theo nhóm N, còn M cầm kiếm chém một nhát vào đầu xe mô tô biển kiểm soát 36BA-070.16 và chém một nhát vào đầu xe mô tô biển kiểm soát 36B8-501.60. N chạy được một đoạn thì thấy M cầm kiếm chém 02 xe mô tô của nhóm mình nên quay lại, tiến về phía L, Đ, M. Lúc này N đi lại đứng trước L và nói "Cho tau xin" thì L tiến tới và cầm dao chém về phía N nên N giơ tay trái đỡ thì bị chém trúng vào cổ tay trái khiến N ngã xuống đường. Thấy vậy, Đ lao vào dùng tay không đánh N, còn M thì cầm kiếm đuổi theo Q, Thắng và Chinh.

Nguyễn Văn N ôm giằng co với L và Đ rồi lăn xuống ruộng lúa, L cầm dao chém nhiều nhát vào người N. Cùng lúc này M không đuổi theo Q, Thắng, Chinh nữa mà cầm kiếm quay lại cùng chém vào lưng, người N. Thấy N bị đánh chém nên Q, Thắng, Chinh quay lại hỗ trợ N. Thắng và Q dùng tay đấm, đánh M và giằng giật thanh kiếm, Chinh thấy Đ đang đánh, ôm giằng co với N nên dùng tay đấm, đánh Đ. Lúc này, N đã bị đánh chém nhiều nhát gây thương tích ở vùng lưng, hông, cẳng tay trái, vùng thái dương trái chảy nhiều máu, bị choáng váng nhưng Đ vẫn đang tiếp tục ôm vật đánh N, L tiếp tục cầm dao chém về phía N. Trong lúc hỗn loạn N vùng dậy được thì thấy L đang cầm dao chém N nên dùng tay trái túm được tay phải L đang cầm dao, rồi dùng tay phải tước được dao của L, đồng thời cầm lấy dao chém loạn xạ liên tục 04 nhát về phía trước nhằm ngăn cản L, M, Đ không đánh chém được nữa nhằm mục đích để chạy thoát thân thì trúng vào người M và Đ. L bị tước dao nên bỏ đi lên đường. Trong quá trình đánh nhau, Q phát hiện và nhặt được kiếm do M làm rơi ở ruộng. Đúng lúc này thấy L đang đứng trên đường và đi đến nên Q tiến lại gần cầm kiếm chém một nhát vào chân trái

L. Bị chém nên L bỏ chạy về phía xe mô tô biển kiểm soát 36BA-044.77 đang dựng ở đầu đường. Lúc này, Thắng đang dùng tay đánh M nhưng thấy M không phản kháng nữa nên nhìn xung quanh phát hiện thấy Q đang cầm kiếm đi về phía L bỏ chạy nên Thắng chạy lên đường giật lấy kiếm trên tay Q, đuổi theo L được vài mét thì không đuổi nữa mà quay lại đi về phía N (lúc này N đang bị chảy nhiều máu ở đầu và người, dùng áo bịt lấy vết thương). Đ được L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36BA-044.77 chở về; Còn M bị Thắng, Chinh dùng tay không đấm một vài cái rồi sau đó Q, Chinh, Thắng băng vết thương cho N rồi cùng đi về nhà.

Trên đường về, Lê Hữu Thắng cầm theo thanh kiếm vô ý làm lưỡi kiếm va vào khuỷu tay phải gây nên vết rách da nhỏ và sau đó vứt kiếm tại cây cột điện ở đầu làng thôn N Đô, xã Yên Ninh rồi gọi điện thoại cho Hoàng Minh Quân, sinh năm 2003 trú cùng thôn (là bạn của Lê Hữu Thắng) nhờ đến lấy thanh kiếm mang cất giấu chỗ khác. Sau đó Quân đi đến lấy thanh kiếm mang đến để ở nhà hoang thôn N Đô, xã Yên Ninh và giao nộp cho Cơ quan Công an khi được yêu cầu.

Kết quả trưng cầu giám định:

Ngày 23/8/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa ra quyết định trưng cầu giám định tại Viện khoa học hình sự Bộ Công an, giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe và cơ chế hình thành thương tích đối với Ngô Văn M, Trịnh Đình L, Nguyễn Văn N, Lê Minh Đ, Lê Hữu Thắng, kết quả như sau:

- Ngô Văn M bị các vết thương: 01 (một) vết thương rách da, kích thước (3x1)cm, bờ mép vết sắc gọn tại vùng chẩm; 01 (một) vết thương rách da kích thước (1,5 x 0,1)cm tại vùng dưới cánh mũi phải; 01 (một) vết thương rách da kích thước (6 x 0,5)cm, bờ mép vết thương sắc gọn tại vùng hông bên phải.

Tại Bản kết luận giám định số: 6528/KL-KTHS ngày 29/8/2025 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ngô Văn M tại thời điểm giám định là 06% (sáu phần trăm).Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương cơ thể của Ngô Văn M do vật sắc hoặc sắc nhọn gây ra.

- Lê Minh Đ bị các vết thương: 01 (một) vết thương rách da kích thước (5,5x1)cm, bờ mép vết thương sắc gọn tại vùng đỉnh chẩm; 02 (hai) vết thương rách da kích thước lần lượt là (1,5x0,5)cm và (2,5x0,5)cm tại sau vành tai trái; 01 (một) vết thương bầm tím, hình elip, kích thước (4x3)cm tại vùng bụng.

Tại Bản kết luận giám định số: 6530/KL-KTHS ngày 29/8/2025 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Minh Đ tại thời điểm giám định là 06% (sáu phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương vùng đỉnh – chẩm, sau tai trái do vật sắc hoặc sắc nhọn gây ra. Tổn thương vùng bụng do vật tày có cạnh gây ra.

- Trịnh Đình L bị các vết thương: 01 (một) vết thương rách da kích thước (6x2)cm, bờ mép sắc gọn tại vùng mặt sau ngoài gối bên trái.

Tại Bản kết luận giám định số: 6527/KL-KTHS ngày 19/9/2025 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trình Đình L tại thời điểm giám định là 13% (mười ba phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương gối trái do vật sắc hoặc sắc nhọn gây ra.

- Nguyễn Văn N bị các vết thương: 01 (một) vết thương rách da, bờ mép vết thương sắc gọn tại vùng trán đỉnh trái, đã được khâu xử lý, vết dài 6cm; 01 (một) vết thương rách da, bờ mép sắc gọn tại vùng cẳng tay trái, đã được khâu xử lý, vết dài 5cm; 01 (một) vết xây xước da tại vị trí phía bả vai trái, kích thước (11x0,2)cm; 01 (một) vết xây xước da tại vị trí vùng hông bên phải dài 11cm; 01 (một) vết xây xước da tại vị trí vùng hông bên trái dài 14cm; 01 (một) vết xây xước da tại vị trí giữa lưng kích thước (14x0,5)cm; 01 (một) vết thâm bầm tụ tím da tại vị trí khuỷu tay phải kích thước (3x0,2)cm; 01 (một) vết xây xước da tại vị trí giữa lưng kích thước (12x0,2)cm; 01 (một) vết xây xước da tại vị trí giữa lưng kích thước (11x0,3)cm.

Tại Bản kết luận giám định số: 6529/KL-KTHS ngày 29/8/2025 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn N tại thời điểm giám định là 14% (mười bốn phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương vùng trán – đỉnh thái dương trái, bả vai trái, lưng phải, thắt lưng – hông phải, lưng trái và cẳng tay phải do vật sắc hoặc sắc nhọn gây ra. Tổn thương mặt trong khuỷu tay phải do vật tày gây ra.

- Lê Hữu Thắng bị các vết thương: 01 (một) vết thương rách da, kích thước (2x0,5)cm, bờ mép vết sắc gọn tại mặt ngoài khuỷu tay phải.

Tại Bản kết luận giám định số: 6531/KL-KTHS ngày 29/8/2025 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Hữu Thắng tại thời điểm giám định là 01% (một phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương khuỷu tay phải do vật sắc hoặc sắc nhọn gây ra.

- Hoàng Văn Chinh và Nguyễn Duy Q không bị thương tích gì.

Kết quả giám định ADN:

Tại Kết luận giám định số 3510/KL-KTHS ngày 17/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

- 01 (một) con dao gửi giám định (phần cán và phần lưỡi) đều có máu của Nguyễn Văn N.

- 01 (một) thanh kiếm gửi giám định: Phần cán: Có máu của Ngô Văn M; phần lưỡi có máu của nhiều người, không tách được kiểu gen riêng biệt của từng người.

- Các mẫu ký hiệu M1 và M3 (thu giữ tại dấu vết 1, 3 ở hiện trường) gửi giám định đều là máu của Nguyễn Văn N.

Kết quả giám định vũ khí:

Tại Kết luận giám định số 3712/KL-KTHS ngày 26/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận:

- 01 (một) vật dài 38,7cm gửi giám định là dao sắc thuộc Phụ lục 5 "Danh mục dao có tính sát thương cao" ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an.

- 01 (một) vật dài 91,5cm gửi giám định là kiếm, thuộc Phụ lục 3 "Danh mục vũ khí thô sơ" ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an

Kết quả định giá tài sản:

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06/BB-HĐĐG ngày 21/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã Thọ Xuân xác định:

- Chi phí cần thiết để khôi phục nguyên trạng xe mô tô Yamaha Exciter, màu sơn trắng đen đỏ, biển kiểm soát 36BA-070.16 là 900.000 đồng.

- Chi phí cần thiết để khôi phục nguyên trạng xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu sơn xanh xám đen, biển kiểm soát 36B8-501.60 là 750.000 đồng.

Vật chứng và xử lý của vụ án:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 36BA-070.16 là tài sản của Hoàng Minh Quân; 01 xe mô tô biển kiểm soát 36B8-501.60 là tài sản Nguyễn Văn N; 01 xe mô tô biển kiểm soát 36BA-044.77 là tài sản Ngô Văn M. Các phương tiện này không sử dụng trực tiếp vào việc phạm tội, nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với các vật chứng khác gồm: Nhiều mảnh thuỷ tinh và một vỏ chai bia màu xanh, nhãn hiệu Saigon thu giữ tại hiện trường; 01 (một) con dao dạng dao thái, dài 38,7 cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 7,5cm, bề mặt lưỡi dao bám dính bùn đất, phần cán dao bám dính chất màu nâu đỏ đã khô (nghi là máu); 01 (một) vỏ bao đựng dao tự chế (dạng kiếm) bằng gỗ sơn màu đen, dài 74cm, đầu vỏ bao buộc dây vải màu đen; 01 (một) thanh kiếm có

tổng chiều dài là 91,5cm, cán bằng gỗ dài 25cm, lưỡi kiếm bằng kim loại dài 66,5cm, nơi rộng nhất là 03cm, một bên lưỡi sắc, mũi kiếm nhọn, phần lưỡi kiếm bị cong vênh; Các vật chứng này đang được lưu giữ tại cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Trịnh Đình L, Lê Minh Đ, Ngô Văn M bồi thường chi phí khám, điều trị thương tích cho Nguyễn Văn N, Lê Hữu Thắng là 10.000.000 đồng; Nguyễn Văn N, Nguyễn Duy Q, Hoàng Văn Chinh, Lê Hữu Thắng cũng bồi thường lại số tiền 10.000.000 đồng chi phí khám, điều trị thương tích cho Trịnh Đình L, Lê Minh Đ, Ngô Văn M. Hai bên không có yêu cầu, đề nghị gì khác về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKSKV8, ngày 11/02/2026 Viện kiểm sát Khu vực 8 - Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo: Trịnh Đình L, Ngô Văn M về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội "*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"* theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Minh Đ về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Duy Q về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự và tội "*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"* theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Duy Q bị truy tố về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, trước khi mở phiên tòa bị hại, người đại diện của bị hại Trịnh Đình L đã làm đơn rút yêu cầu truy tố đối với hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo và Tòa án đã ra quyết định đình chỉ vụ án đối với hành vi cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ, vị trí, vai trò tham gia của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 (điểm b chỉ áp dụng đối với tội cố ý gây thương tích); các Điều 17, 38, 55 và 58 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên, đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Đình L từ 17 đến 20 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và từ 12 đến 14 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", tổng hợp hình phạt của hai tội từ 29 đến 34 tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 (điểm b chỉ áp dụng đối với tội cố ý gây thương tích); các Điều 17, 38, 55 và 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Văn M từ 27 đến 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và từ 14 đến 17 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép vũ

khí quân dụng”, tổng hợp hình phạt của hai tội từ 41 đến 47 tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 17, 38 và 58 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Minh Đ từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q từ 14 đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 đến 32 tháng về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo bị truy tố theo Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Đình L trình bày lời bào chữa: Đồng ý với nội dung cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lúc thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã thực hiện khắc phục bồi thường cho bị hại, ông nội của bị cáo Trịnh Đình Toán là người có công với cách mạng, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới khung hình phạt cho bị cáo, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ý kiến đối đáp của đại diện Viện kiểm sát: Mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát đối với bị cáo L là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, do đó đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm.

Người bào chữa bị cáo Lê Minh Đ đã gửi bản bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lúc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục bồi thường, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo nhận tội, người đại diện của bị cáo đồng ý với tội danh và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là đúng thực tế. Các bị cáo, người đại diện của các bị cáo đồng ý với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, các bị cáo không tự bào chữa cho mình và không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận tội, ăn năn hối cải với hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lê Minh Đ và người làm chứng vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy, người bào chữa nhưng đã gửi bản bào chữa cho bị cáo và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, tại phiên tòa bị cáo Lê Minh Đ và người đại diện cho bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa; người làm chứng nhưng đã có lời khai đầy đủ, vì vậy không gây trở ngại đến việc xét xử. Căn cứ khoản 2 Điều 291, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cá o tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các vật chứng đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Do bực tức về việc bị Nguyễn Văn N, Nguyễn Duy Q, Hoàng Văn Chinh, Lê Hữu Thắng điều khiển xe mô tô đuổi theo nên Trịnh Đình L đã rủ Ngô Văn M và Lê Minh Đ quay lại đi tìm nhóm N để đánh; L đã chuẩn bị dao, kiếm có tính sát thương cao là vũ khí quân dụng đưa cho M, còn Đ cầm theo vỏ chai bia cùng đi tìm nhóm N. Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07/8/2025, tại cánh đồng thôn Bái Thuỷ, xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa mặc dù N đã xin tha nhưng Trịnh Đình L dùng dao, Ngô Văn M dùng kiếm và Lê Minh Đ dùng tay không lao vào chém, đấm, đánh Nguyễn Văn N, hậu quả N bị tổn thương cơ thể 14%; Trong lúc hỗn loạn, tính mạng bị đe dọa N đã vùng đậy và tước được dao trên tay L đồng thời chém loạn xạ về phía L, M, Đ nhằm mục đích thoát thân thì trúng M và Đ, gây tổn thương cơ thể

cho mỗi người 6%; Thấy N bị L, M, Đ đánh chém nên Q, Thắng và Chinh quay lại dùng tay không ôm vật, đấm đánh M và Đ để cứu N; Nguyễn Duy Q nhặt được kiếm của M làm rơi ở ruộng và đi lên đường, thấy L đang đi tới thì dùng kiếm chém vào chân trái của L gây tổn thương cơ thể 13%.

Như vậy hành vi của các bị cáo Trịnh Đình L, Ngô Văn M và Lê Minh Đ đã phạm vào tội *"Cố ý gây thương tích"* với tình tiết định khung có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Trịnh Đình L, Ngô Văn M và Nguyễn Duy Q đã phạm vào tội *"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"* theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được luật hình sự bảo vệ, ngoài ra các bị cáo L, M và Q đã sử dụng dao, kiếm có tính sát thương cao (là vũ khí quân dụng), cố ý xâm phạm đến chế độ quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng của Nhà nước, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là những người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, vai trò của các bị cáo trong vụ án thuộc đồng phạm giản đơn , trong đó: Bị cáo Trịnh Đình L vì một mâu thuẫn nhỏ nhặt, đã chuẩn bị dao, kiếm, rủ rê, lôi kéo người khác cùng thực hiện hành vi phạm tội, là người chủ động, tích cực thực hành nên giữ vai trò chính trong vụ án; bị cáo Ngô Văn M đồng ý tiếp nhận ý chí của L, dùng kiếm gây thương tích, là người thực hành tích cực nên giữ vai trò thứ hai; bị cáo Lê Minh Đ đồng ý tiếp nhận ý chí của L dùng tay không gây thương tích cho N, là người thực hành tích cực nên giữ vai trò thứ ba trong vụ án. Đối với Nguyễn Duy Q hành vi thực hiện độc lập nên chịu trách nhiệm riêng. Do đó khi lượng hình cần xem xét đến vị trí, vai trò của các bị cáo cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo Lê Minh Đ và Nguyễn Duy Q không có tiền án, tiền sự, đều là người có nhân thân tốt; Bị cáo Trịnh Đình L đã 03 lần bị xử phạt hành chính "cảnh cáo" về hành vi cố ý gây thương tích và gây rối trật tự công cộng; Bị cáo Ngô Văn M đã bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội gây rối trật tự công cộng.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Trịnh Đình L, Ngô Văn M và Lê Minh Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; đã thực hiện xong bồi

thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại; bị cáo L có ông nội Trịnh Đình Toán là người có công với cách mạng, do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự . Bị cáo Nguyễn Duy Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; có ông nội là Nguyễn Văn Lục là người có công với cách mạng, có hai chú ruột Nguyễn Văn Nhâm và Nguyễn Văn Tuất là Liệt sĩ và hiện tại gia đình bị cáo Q đang thờ cúng liệt sỹ, được chính quyền địa phương xác nhận, hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ lỗi của bị hại, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt đối với các bị cáo: Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, vị trí, vai trò, mức độ của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; trên cơ sở đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Trịnh Đình L và Ngô Văn M có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên các bị cáo bị xét xử trong cùng một lần về nhiều tội, phạm tội có tính chất côn đồ, bị cáo L đã từng bị xử phạt hành chính, bị cáo M đã từng bị Tòa án kết án, đã được cải tạo giáo dục nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học mà đến nay vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trái pháp luật, chứng tỏ các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém, do đó các bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo, vì vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Lê Minh Đ cũng có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo là người có nhân thân tốt, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, lẽ ra bị cáo được hưởng chính sách khoan H, áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, tuy nhiên bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục mới phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Duy Q là người có nhân thân tốt, khi phạm tội bị cáo mới thành niên (18 tuổi 10 ngày), hành vi phạm tội xuất phát từ lỗi của bị hại, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để ấn định thời gian thử thách đồng thời giao bị cáo cho UBND xã Yên Ninh nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách vẫn đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, phù hợp với chính sách khoan H của pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo bị truy tố theo Điều 304 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường, không yêu cầu đề nghị, ý kiến gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với: Nhiều mảnh thuỷ tinh và một vỏ chai bia màu xanh, nhãn hiệu Saigon; 01 vỏ bao đựng thanh kiếm. Các vật chứng này không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với: Một con dao dạng dao thái, dài 38,7 cm và một thanh kiếm có tổng chiều dài là 91,5cm là vũ khí quân dụng nên tịch thu giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề liên quan đến vụ án:

- Đối với hành vi của Lê Minh Đ: Xét thấy Đ không chuẩn bị dao, kiếm, không bàn bạc, thống nhất phân công nhiệm vụ, không xúi giục, không kích động L và M dùng dao, kiếm để gây thương tích cho N. Trong suốt quá trình diễn biến vụ án Đ không cầm dao, kiếm lần nào mà chỉ sử dụng tay không để đánh N. Do đó không có cơ sở để xem xét xử lý Đ về tội *"*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự.

- Đối với Nguyễn Văn N: Khi bị L, M, Đ lao vào dùng dao, kiếm và tay không đánh, chém nhiều nhát liên tục vào người N gây nhiều thương tích, trong đó có nhát chém vào đầu, cổ tay và lưng N gây đau đớn, mất nhiều máu và choáng váng, tính mạng bị đe dọa nghiêm trọng, trong lúc hỗn loạn N đã vùng dậy và tước được dao của L đồng thời chém về phía L, M, Đ chống trả nhằm mục đích thoát thân nên đã gây thương tích cho L và Đ mỗi người 6%. Hành vi chống trả lại một cách cần thiết của N được xác định thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thanh Hóa không truy tố hành vi trên đối với N là phù hợp.

- Đối với hành vi của Hoàng Văn Chinh, Lê Hữu Thắng, Nguyễn Duy Q dùng tay không ôm, vật, giằng co đánh nhau với M và Đ để hỗ trợ giúp đỡ N khi thấy N bị L, M, Đ đánh gây thương tích. Ngày 02/10/2025 M và Đ tự nguyện có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên không xem xét xử lý.

- Đối với hành vi Nguyễn Duy Q dùng kiếm chém gây thương tích cho L 13%: Trước khi mở phiên tòa xét xử vụ án, bị hại Trịnh Đình L cùng người đại diện đã làm đơn xin rút đề nghị truy tố đối với hành vi gây thương tích của Nguyễn Duy Q, do đó Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ vụ án về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình Sự và đã kiến nghị cơ quan nhà

nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích của Q theo đúng quy định.

- Đối với hành vi gây rối trật tự công cộng: Thời điểm xảy ra vụ án vào khoảng 22 giờ ngày 07/8/2025 trời tối, diễn ra nhanh khoảng (2-3 phút), ở khu vực cánh đồng, xung quanh không có người dân sinh sống, không có người và phương tiện qua lại, không có ai chứng kiến sự việc. Do đó không xem xét xử lý đối với L, M, Đ, N, Q, Chinh và Thắng về tội Gây rối trật tự công cộng là có căn cứ.

- Đối với hành vi Ngô Văn M dùng kiếm chém vào 02 xe mô tô Yamaha Exciter, màu sơn trắng đen đỏ, biển kiểm soát 36BA-070.16 làm thiệt hại, phải sửa chữa chi phí 900.000 đồng và mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu sơn xanh xám đen, biển kiểm soát 36B8-501.60 làm thiệt hại, phải sửa chữa chi phí 750.000 đồng. Hành vi trên của M không đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra chuyển xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này là đúng quy định.

- Đối với Lê Hữu Thắng bị tổn hại 01% sức khoẻ là do Thắng tự gây nên trong lúc cầm thanh kiếm mang đi cất nên không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện cho các bị cáo, người bào chữa, bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Đình L và Ngô Văn M phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* và tội *"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*"; Bị cáo Lê Minh Đ phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*; Bị cáo Nguyễn Duy Q phạm tội *"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"*.

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 các Điều 17, 38, 50, 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự (điểm b khoản 1 Điều 51 chỉ áp dụng cho tội *"Cố ý gây thương tích"*); khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo Trịnh Đình L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích"* và 01 (một) năm về tội "*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".* Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/10/2025.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 các Điều 17, 38, 50, 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự (điểm b

khoản 1 Điều 51 áp dụng cho tội *"Cố ý gây thương tích"*). Xử phạt bị cáo Ngô Văn M 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích"* và 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội "*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"*. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/10/2025.

3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo Lê Minh Đ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành hình phạt.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Duy Q cho UBND xã Yên Ninh, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa xử lý theo quy định của pháp luật đối với: 01 (một) con dao dạng dao thái, dài 38,7 cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 7,5cm. 01 (một) thanh kiếm có tổng chiều dài là 91,5cm, cán bằng gỗ dài 25cm, lưỡi kiếm bằng kim loại dài 66,5cm.

Tịch thu tiêu hủy đối với: Nhiều mảnh thuỷ tinh và một vỏ chai bia màu xanh, nhãn hiệu Saigon. 01 (một) vỏ bao đựng dao tự chế (dạng kiếm) bằng gỗ sơn màu đen, dài 74cm, đầu vỏ bao buộc dây vải màu đen.

(Vật chứng được ghi chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 48, ngày 06/3/2026 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thanh Hóa và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 - Thanh Hóa).

- Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trịnh Đình L, Ngô Văn M, Lê Minh Đ và Nguyễn Duy Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, người đại diện của các bị cáo, người bào chữa và bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người bào chữa vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:
- Các bị cáo, bị hại, người bào chữa;
- Người đại diện cho các bị cáo;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND cùng cấp;
- CQTHAHS Công an tỉnh Thanh Hóa
- Phân trại tạm giam Yên Định (cơ sở 2);
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Yên Ninh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Long